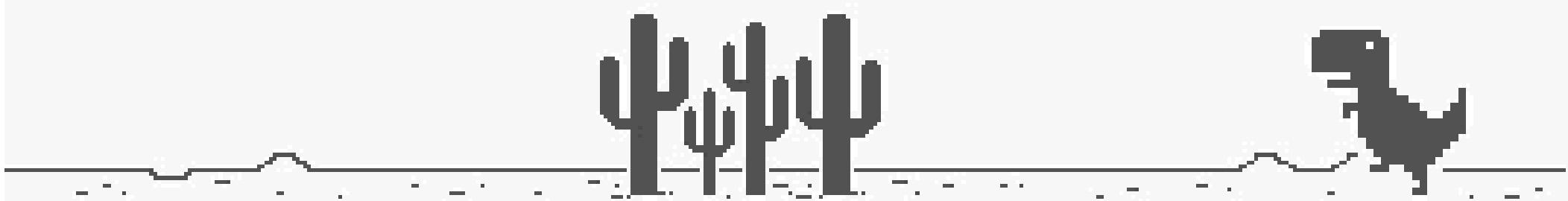


APRIL 22ND, 2023

3

OP
1

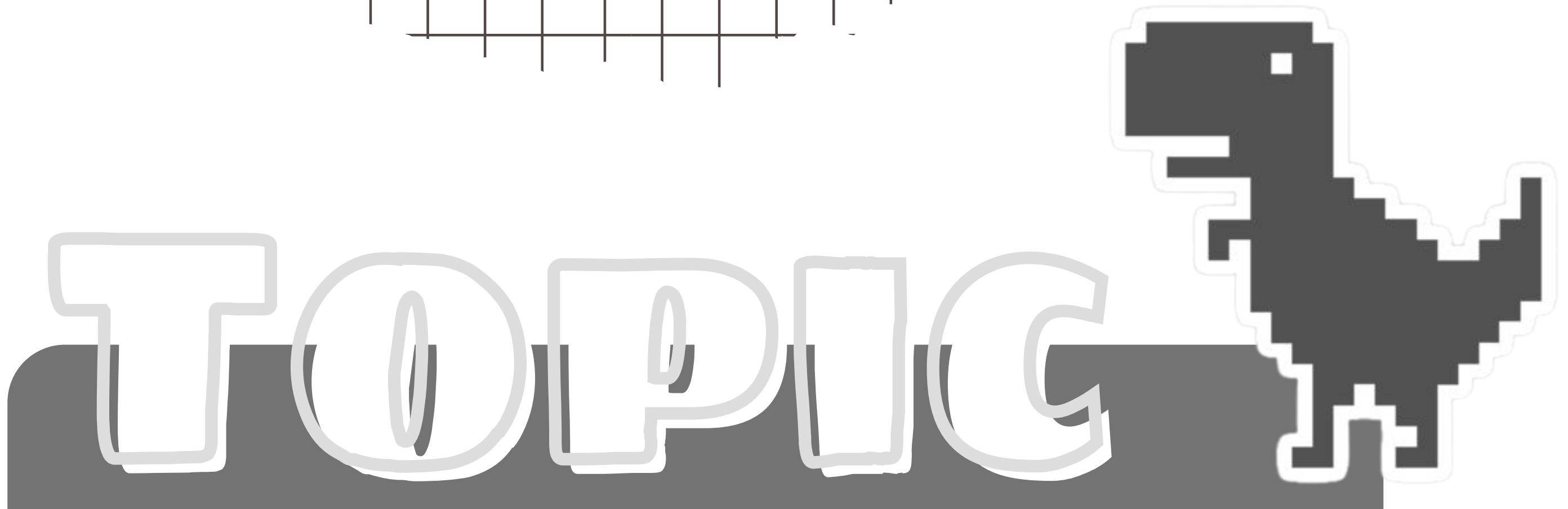
OBJECT-ORIENTED PROGRAMMING



GVHD: TS. Nguyễn Duy Nhật Viễn

SVTH: Tôn Nữ Minh Trang-22DT2

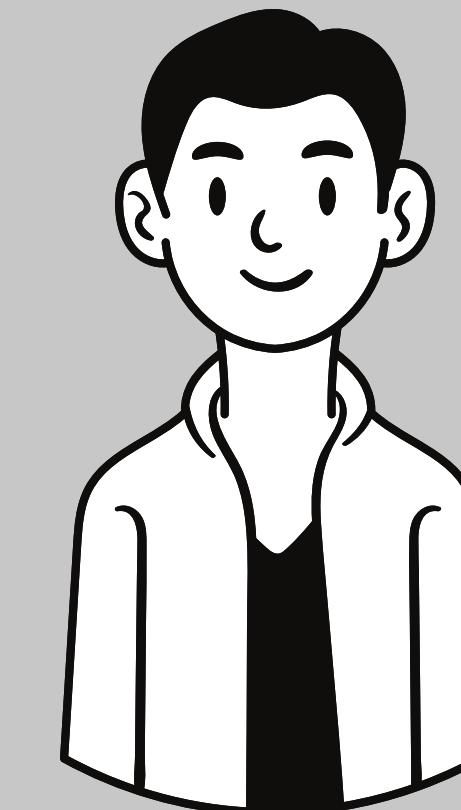
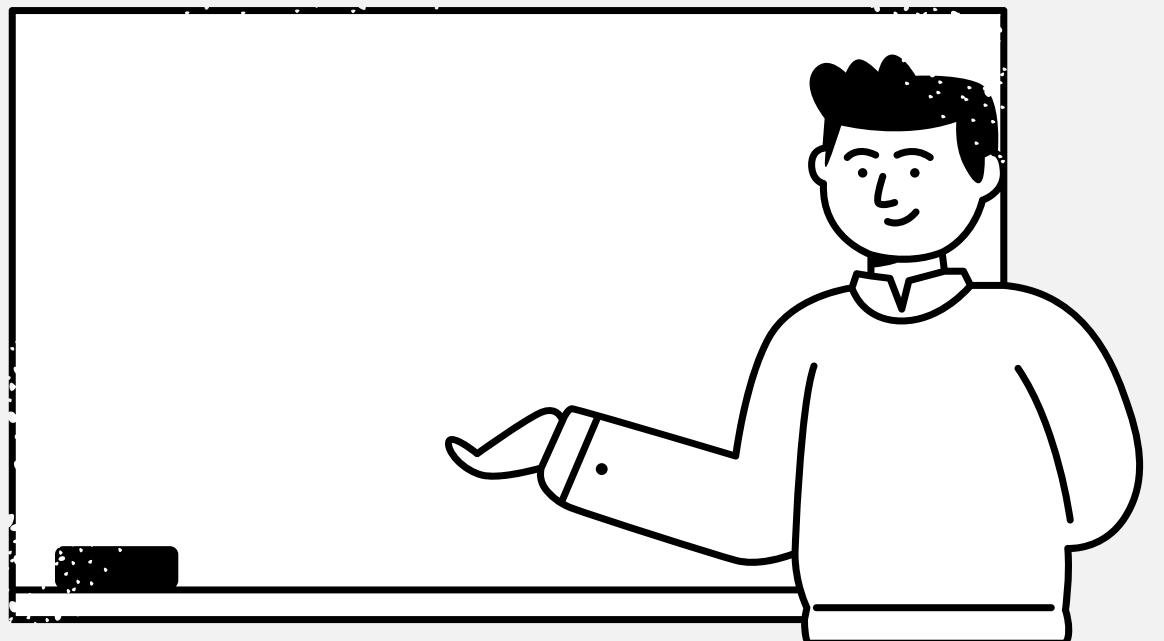
1062940.2220.22.44A



MÔ HÌNH HÓA HỆ THỐNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN ĐÀ NẴNG

Nhóm 3 _ Tôn Nữ Minh Trang _ 106220076

MODULE GIÁO VIÊN

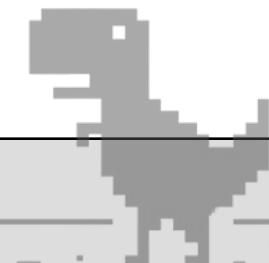


MODULE HỌC SINH



A

module GIÁO VIÊN



01

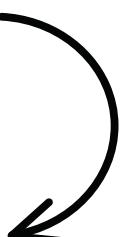
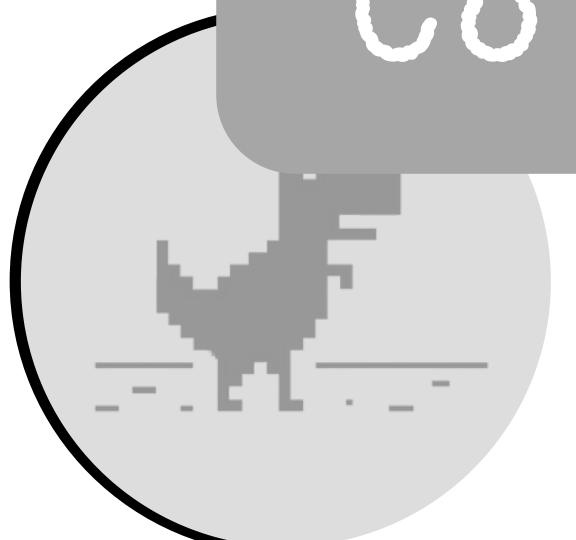
Dữ liệu thông tin vào

02

Cơ sở xử lý dữ liệu thông tin

03

Dữ liệu thông tin ra



THÔNG TIN VÀO

01, Dữ Liệu

class **PEOPLE**

NAME

GENDER

BIRTHDAY

ETHNICITY

BIRTHPLACE

PERMANENT_ADDRESS

CONTACT_ADDRESS

PHONENUMBER

PI_STUDENT : PEOPLE

SECONDARY SCHOOL NAME

ID STUDENT

CONDUCT

RANKED ACDEMIC

GRADUATION RATE

PRIZE

SUBJECT

RESULT

SCORE

PI_student
secondary_school_name: char *
ID_student: int
conduct: int *
ranked_acdemic: int *
graduation_rate: int
prize: int *
subject: int
result: float *
score: float
friend istream &operator >> ()
friend ostream &operator << ()

Peope

name: char *

gender: bool

birthday: char *

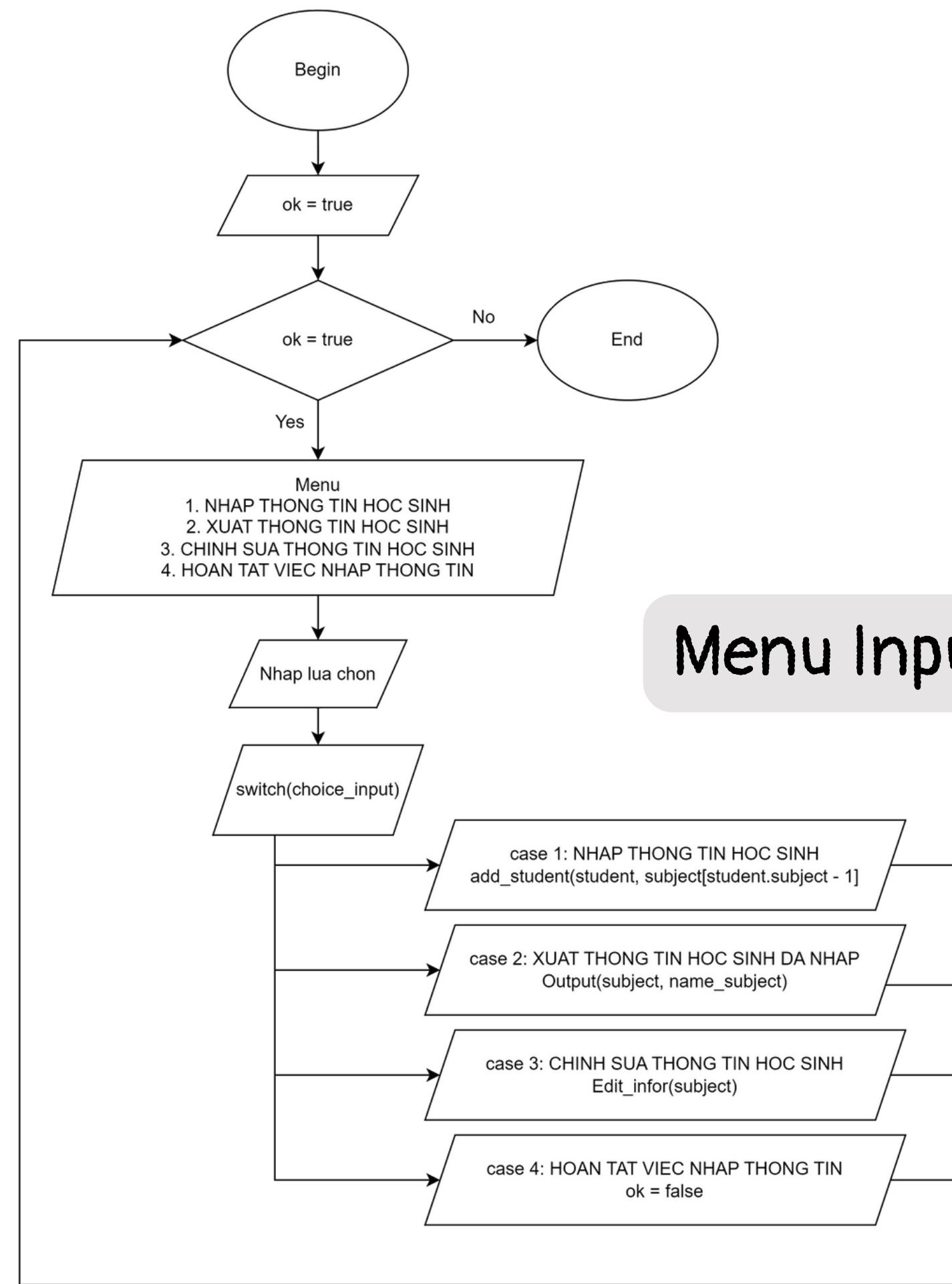
ethnicity: char *

birthplace: char *

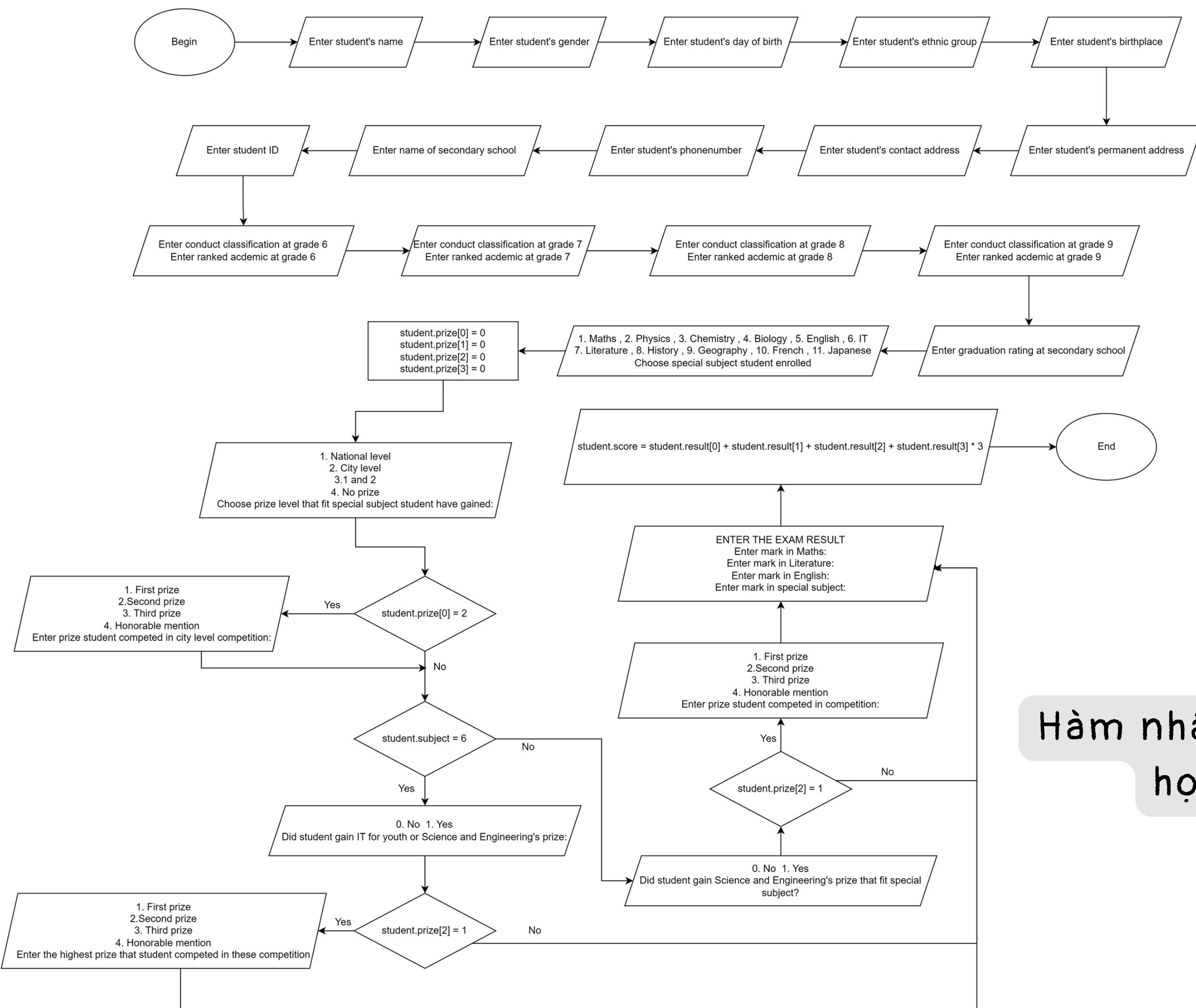
permanent_address: int

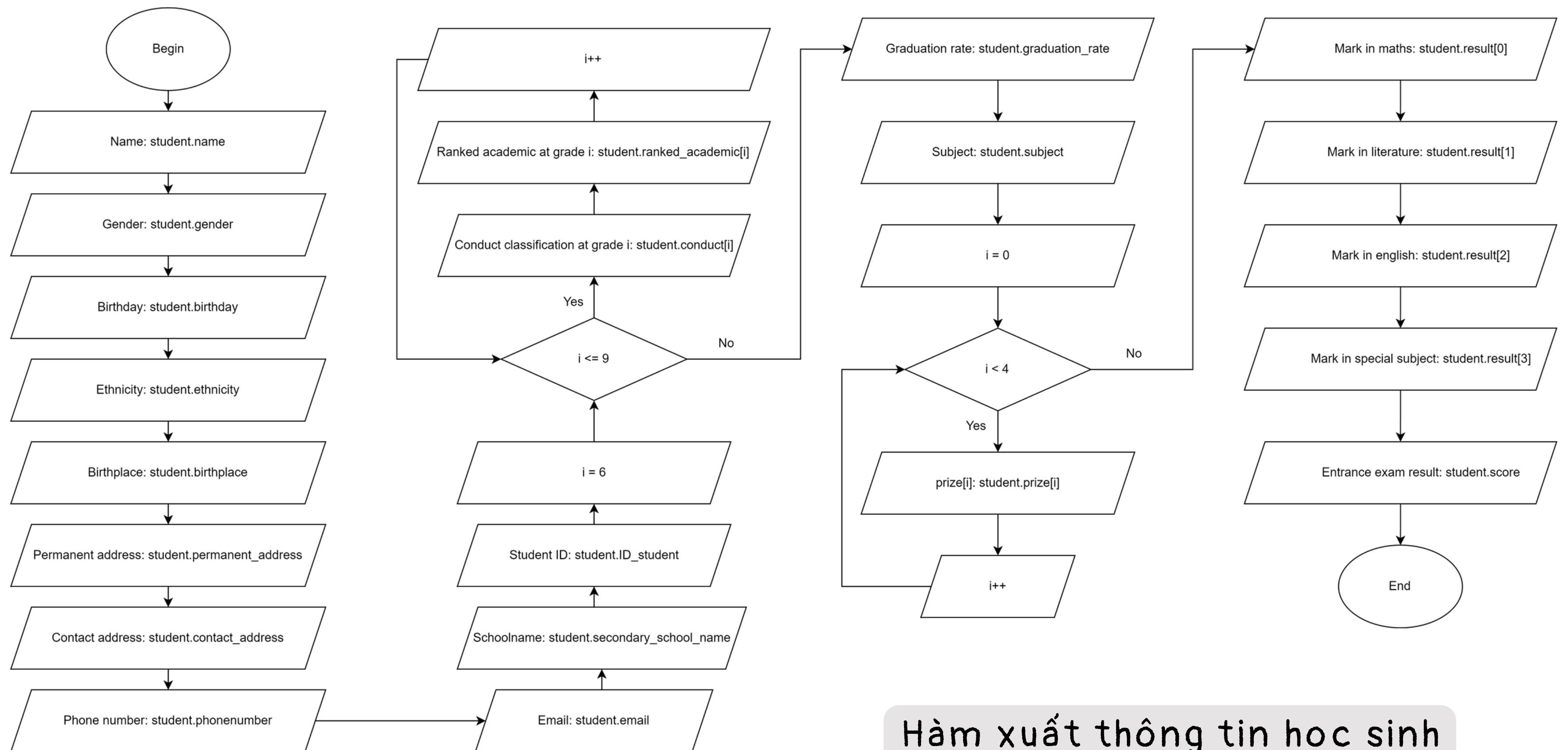
contact_address: char *

phonenumber: char *



Menu Input-School



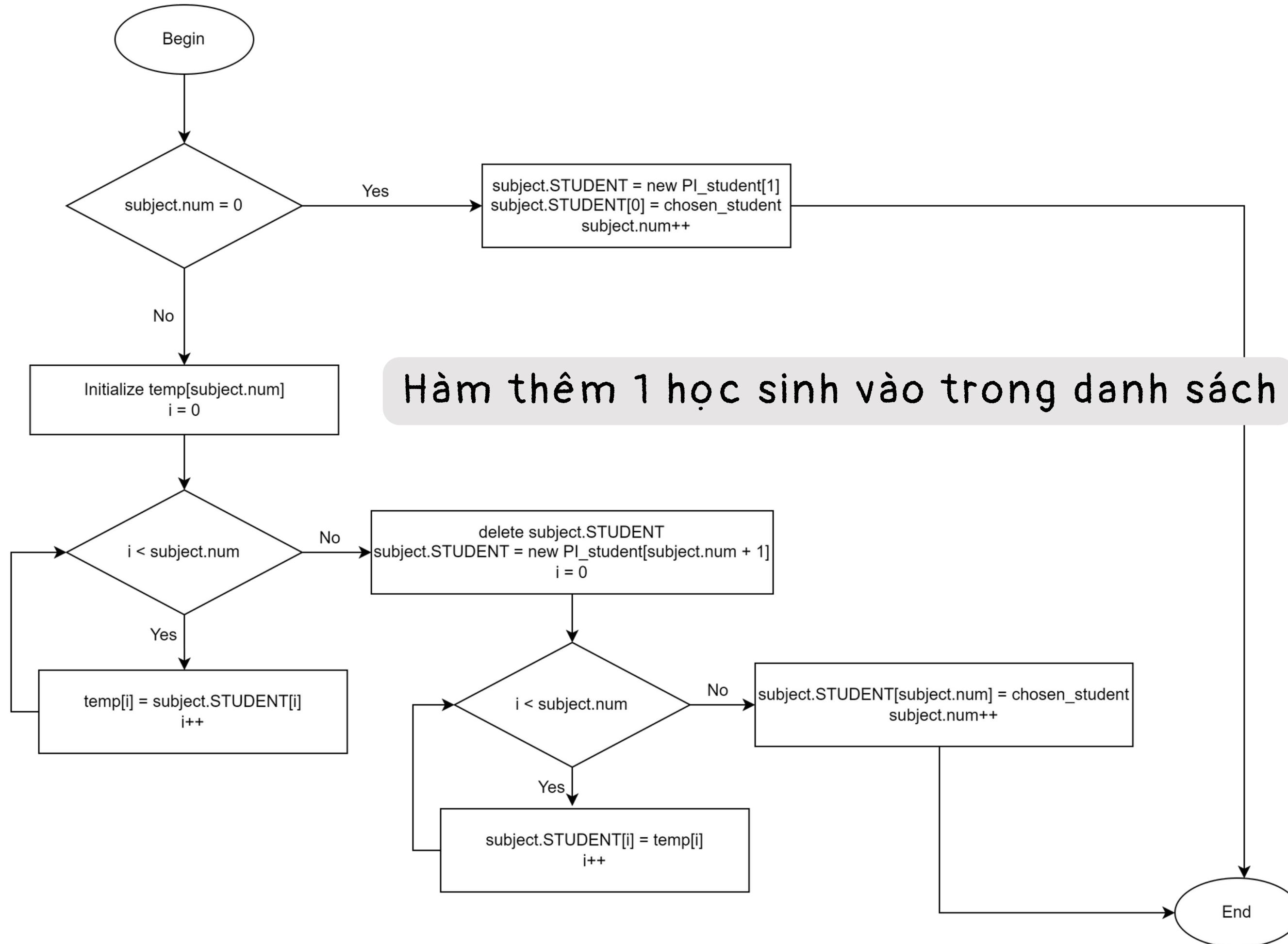


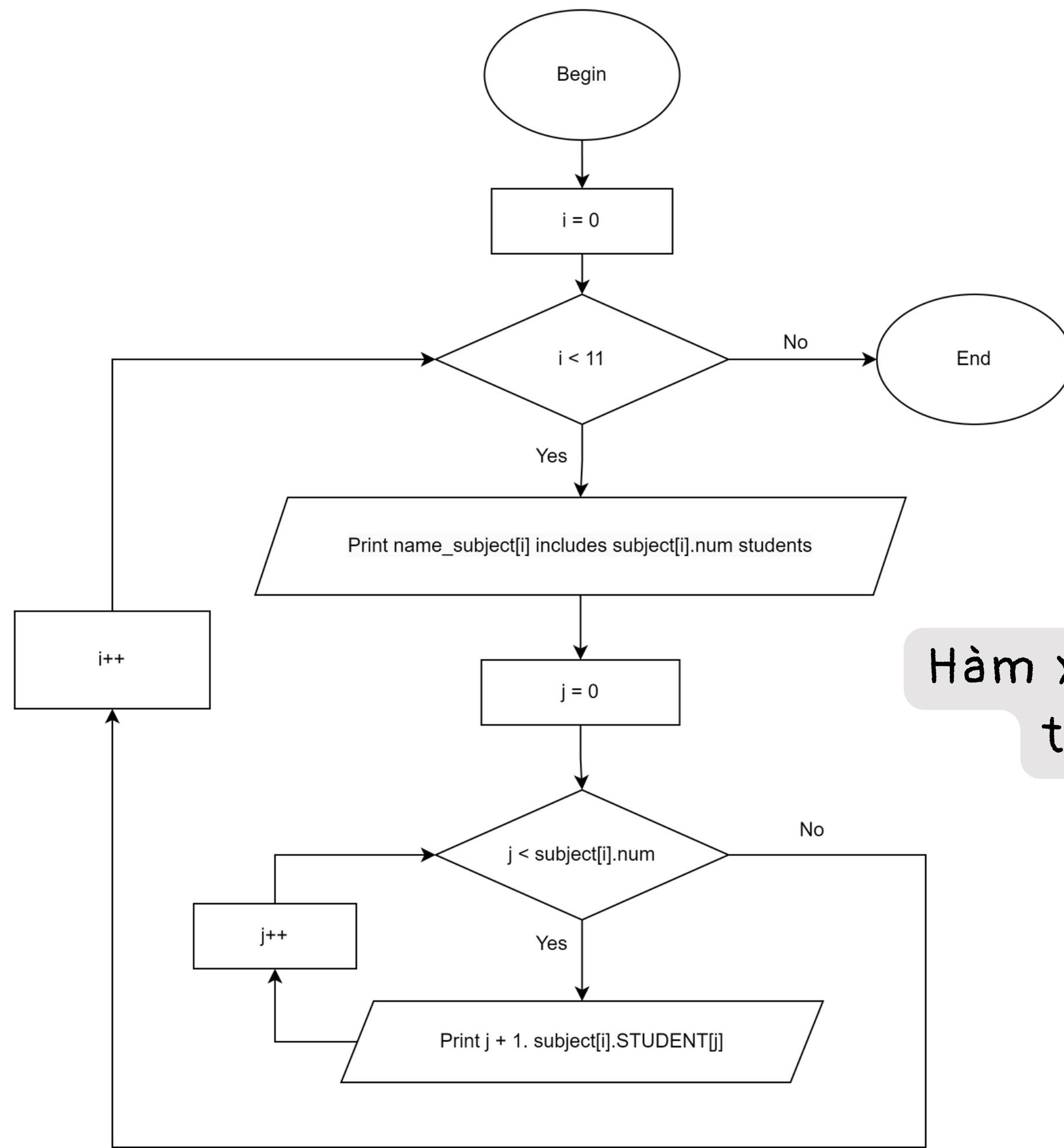
Hàm xuất thông tin học sinh

```
void add_student();
```

```
struct Danhsach {  
    PI_student *STUDENT;  
    int num;  
    Danhsach () {  
        STUDENT = NULL;  
        num = 0;  
    }  
};
```

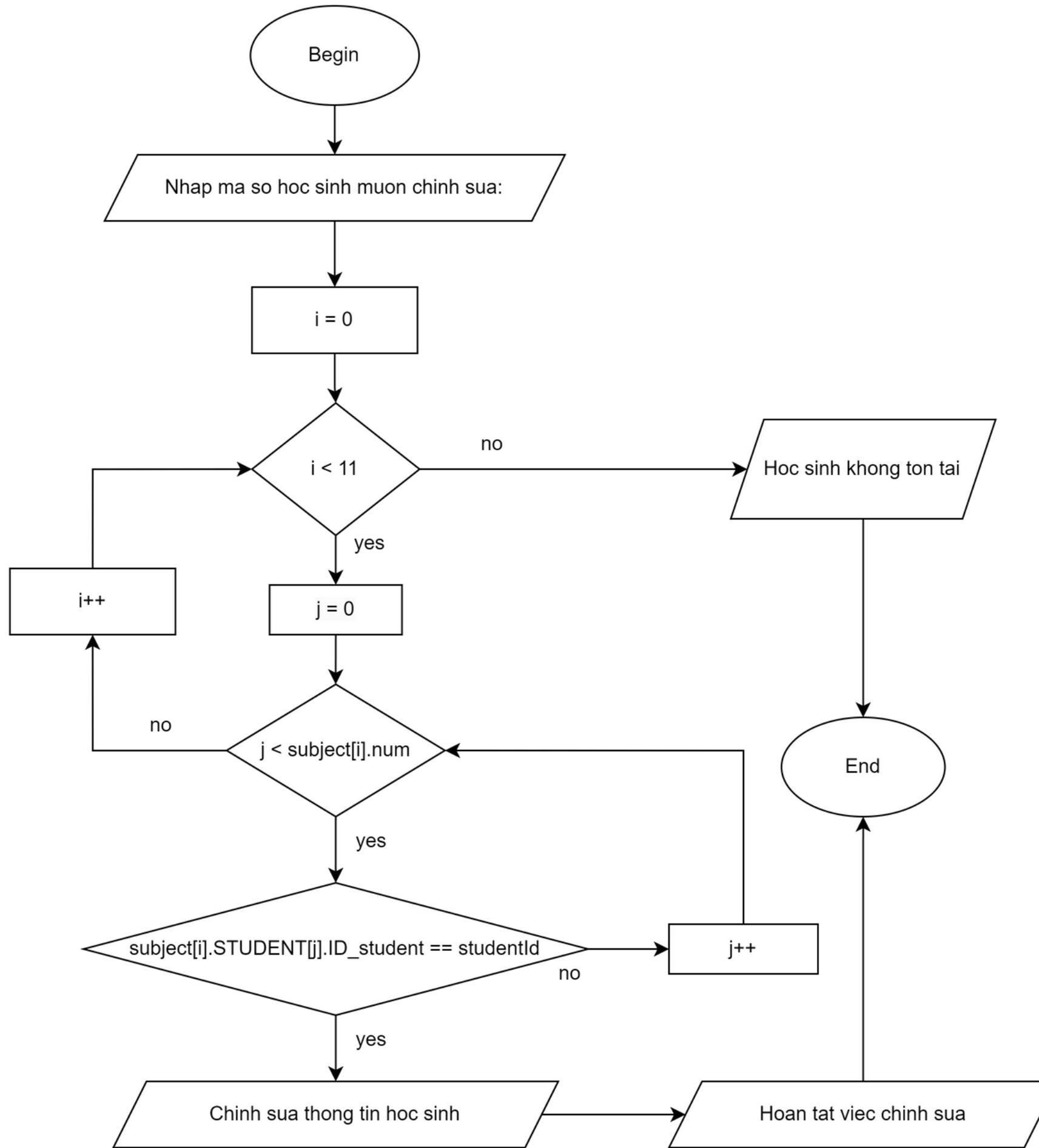


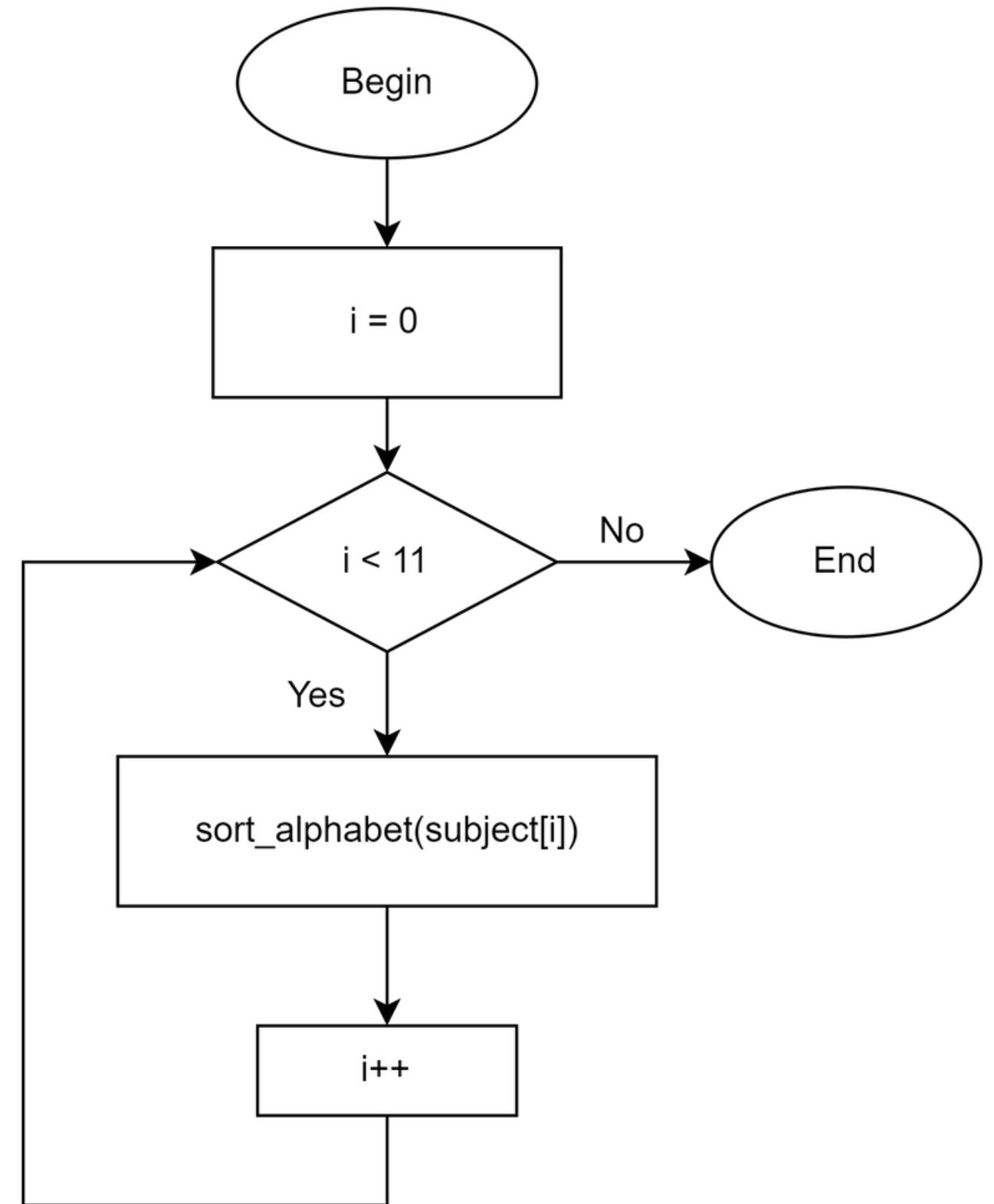
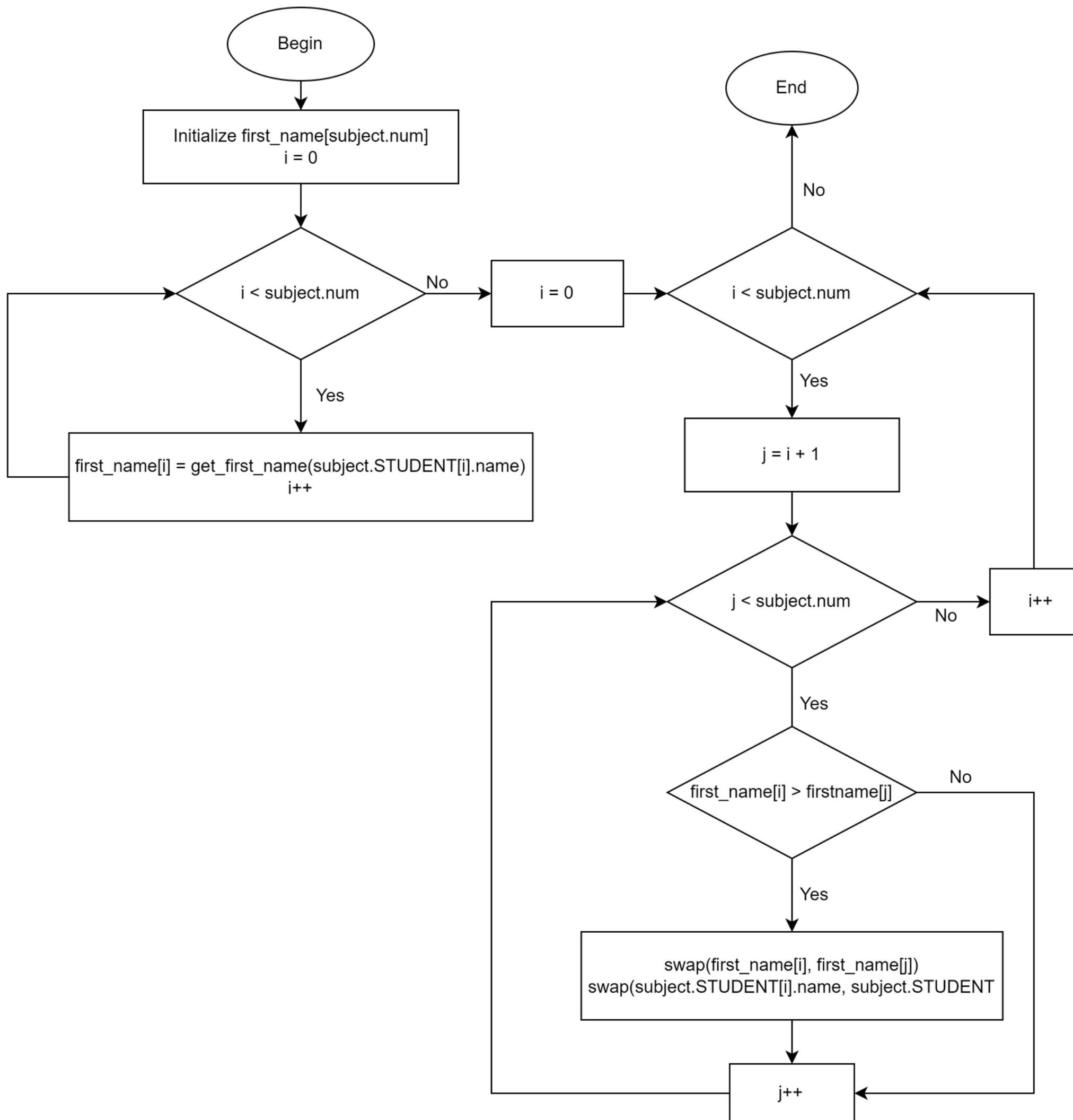




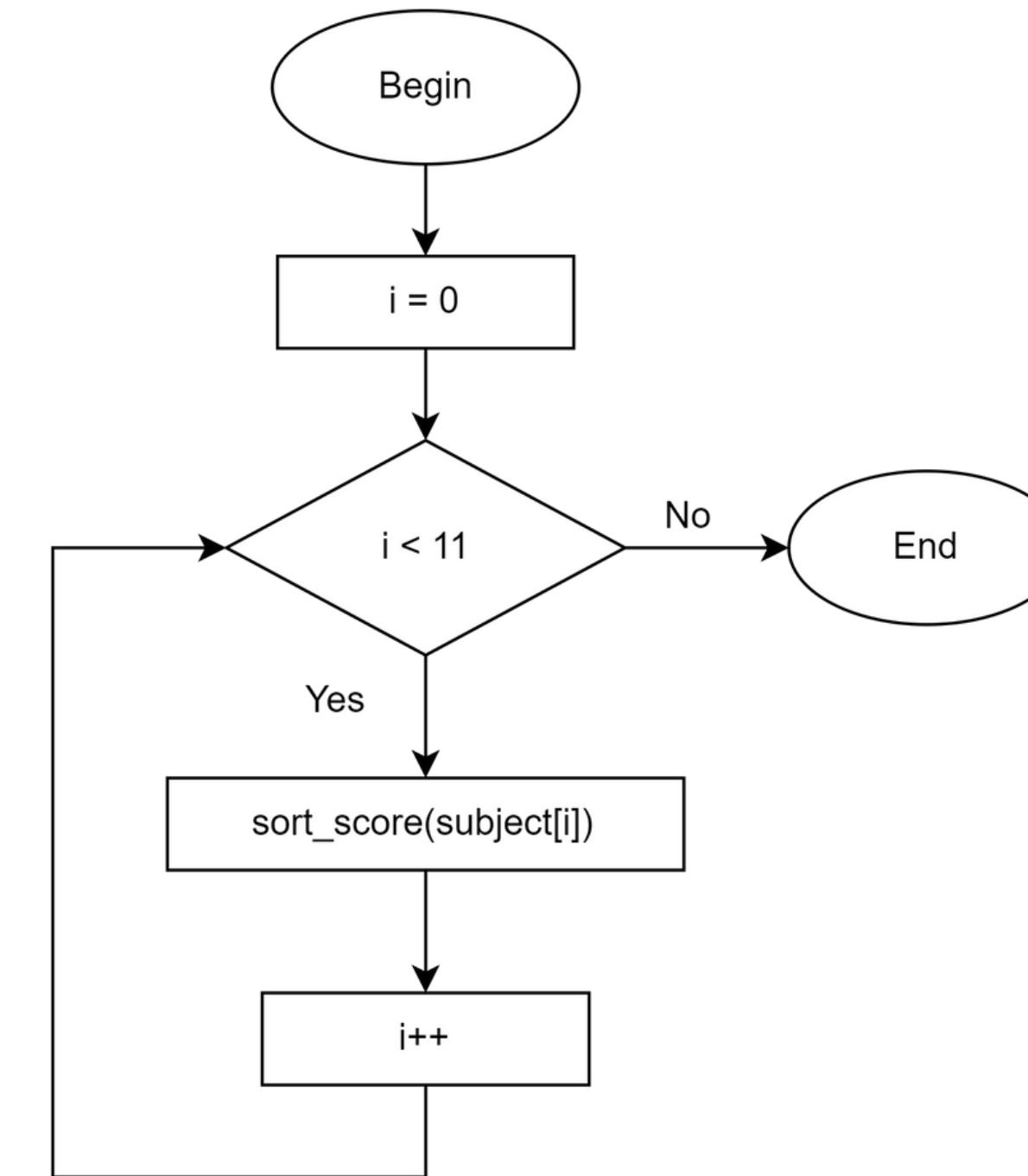
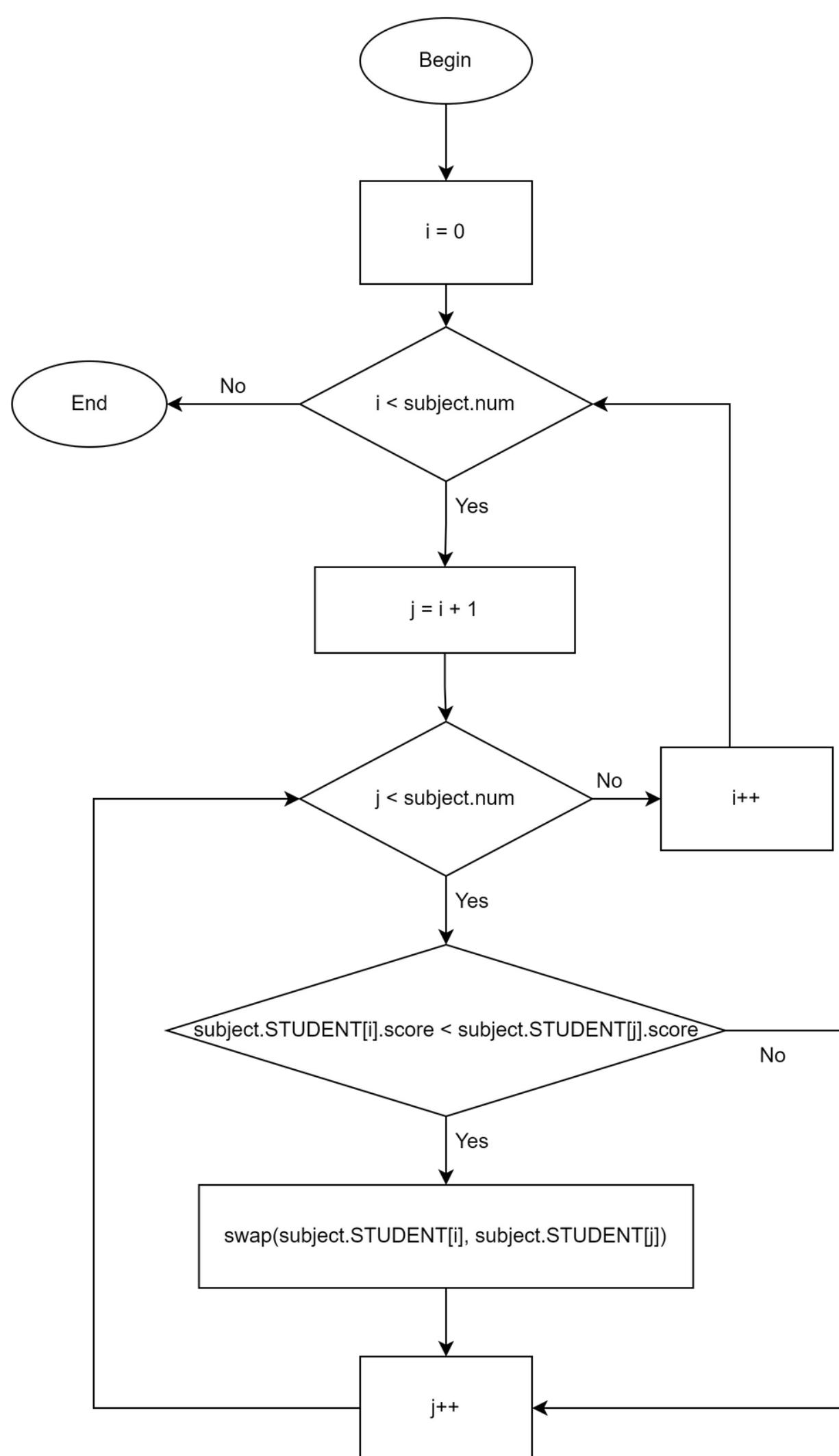
Hàm xuất danh sách học sinh
theo 11 môn chuyên

Hàm chỉnh sửa thông tin học sinh





Hàm sắp xếp học sinh theo
thứ tự chữ cái của từng môn



Hàm sắp xếp học sinh theo điểm của từng môn

O₂, Cơ sở xử lý

Dữ liệu THÔNG TIN

BOOL FIRST_ROUND_CONDITION ();

PASS_FIRST_ROUND ();

BOOL SECOND_ROUND_CONDITION ();

VOID PASS_SECOND_ROUND ();

VOID FINAL_ROUND_CONDITION ();

VOID PASS_FINAL_ROUND ();

VOID BENCHMARK ();

SỐ LƯỢNG TUYỂN SINH

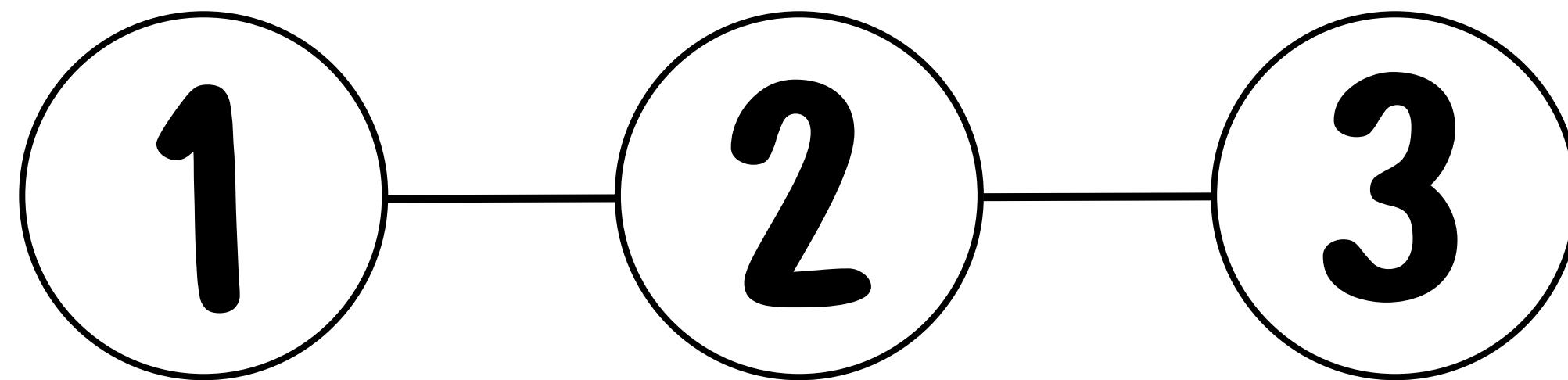


Tổng 300 học sinh, số lượng học sinh mỗi môn như sau:

Toán: 60;
Vật lý: 50;
Hóa học: 35;
Tin: 20;
Sinh học: 35;

Ngữ văn: 25;
Lịch sử: 10;
Địa lý: 10;
Tiếng Anh: 35;
Tiếng Pháp: 10;
Tiếng Nhật: 10.

CÁCH THỰC TUYỂN SINH

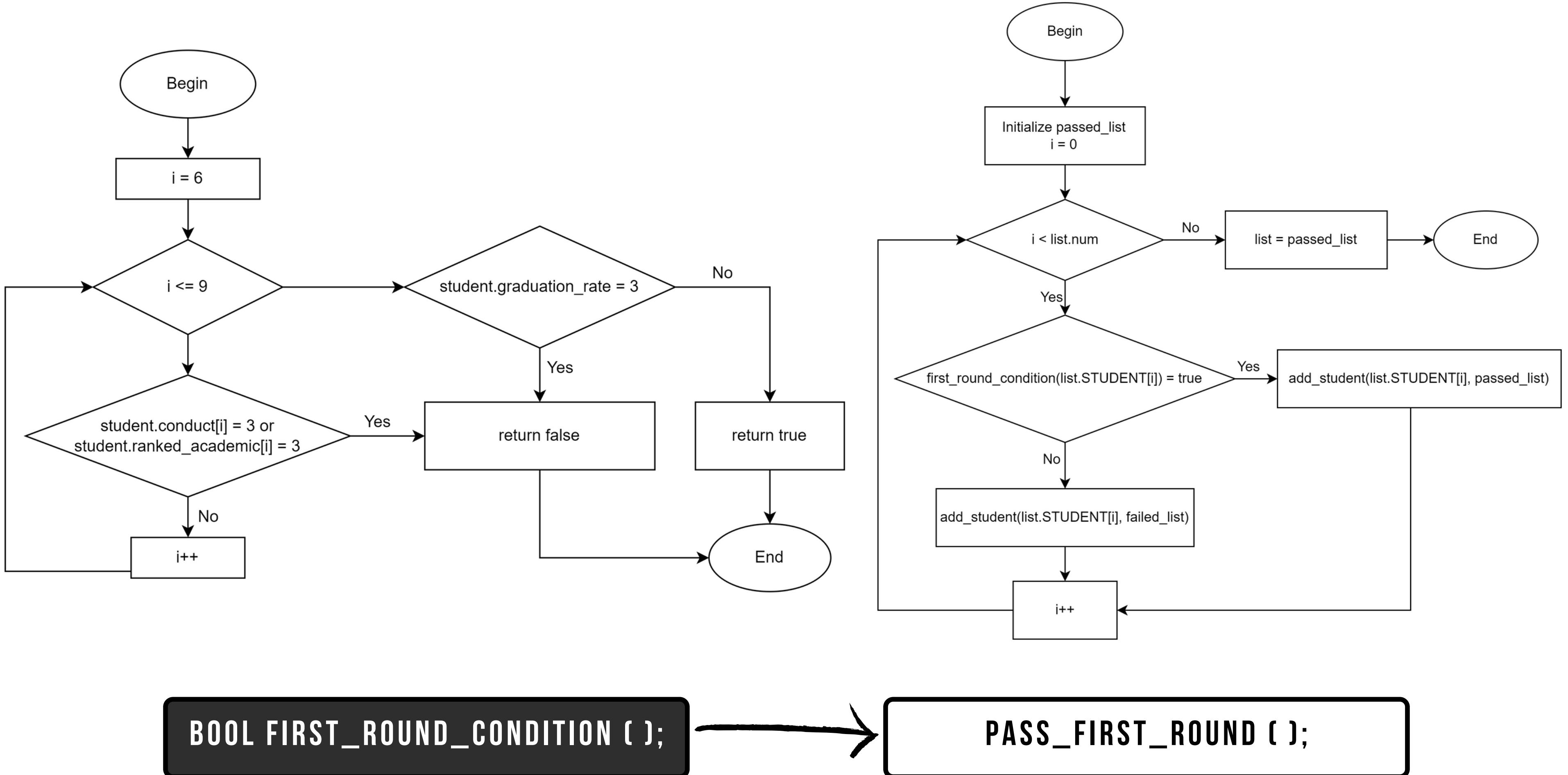


FIRST_ROUND_CONDITION



Xếp loại hạnh kiểm, học lực các lớp cấp THCS từ khá trở lên

Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.



SECOND_ROUND_CONDITION

TIÊU CHUẨN	SỐ ĐIỂM TỐI ĐA
Đạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc đạt giải học sinh giỏi thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9	40 điểm
Xếp loại học lực 4 năm cấp THCS	30 điểm
Xếp loại tốt nghiệp THCS	15 điểm
Đạt các loại giải còn lại	15 điểm

SECOND_ROUND_CONDITION

a, Bảng quy đổi điểm các môn thi văn hóa.

Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục này thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

Giải quốc gia, khu vực hoặc giải Nhất thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9	40 điểm
Giải Nhì thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9	30 điểm
Giải Ba thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9	20 điểm
Giải Khuyến khích thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9	10 điểm

SECOND_ROUND_CONDITION

b, Xếp loại học lực cấp THCS

4 năm xếp loại giỏi	30 điểm
3 năm xếp loại giỏi và 01 năm xếp loại khá	25 điểm
2 năm xếp loại giỏi và 02 năm xếp loại khá	20 điểm
1 năm xếp loại giỏi và 03 năm xếp loại khá	15 điểm

SECOND_ROUND_CONDITION

c, Xếp loại tốt nghiệp THCS

4 năm xếp loại giỏi	15 điểm
Tốt nghiệp THCS loại khá	10 điểm

SECOND_ROUND_CONDITION

d, Các giải còn lại:

đạt giải cấp thành phố về Tin học trẻ (chỉ tính khi đkí vào môn Tin), KHKT dành cho học sinh THCS và THPT (chỉ tính khi đkí vào môn tương ứng với lĩnh vực đạt giải). Trường hợp đạt nhiều giải ở mục này thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

Giải Nhất	15 điểm
Giải Nhì	10 điểm
Giải Ba	5,0 điểm
Giải Khuyến khích/ Tư	2,5 điểm

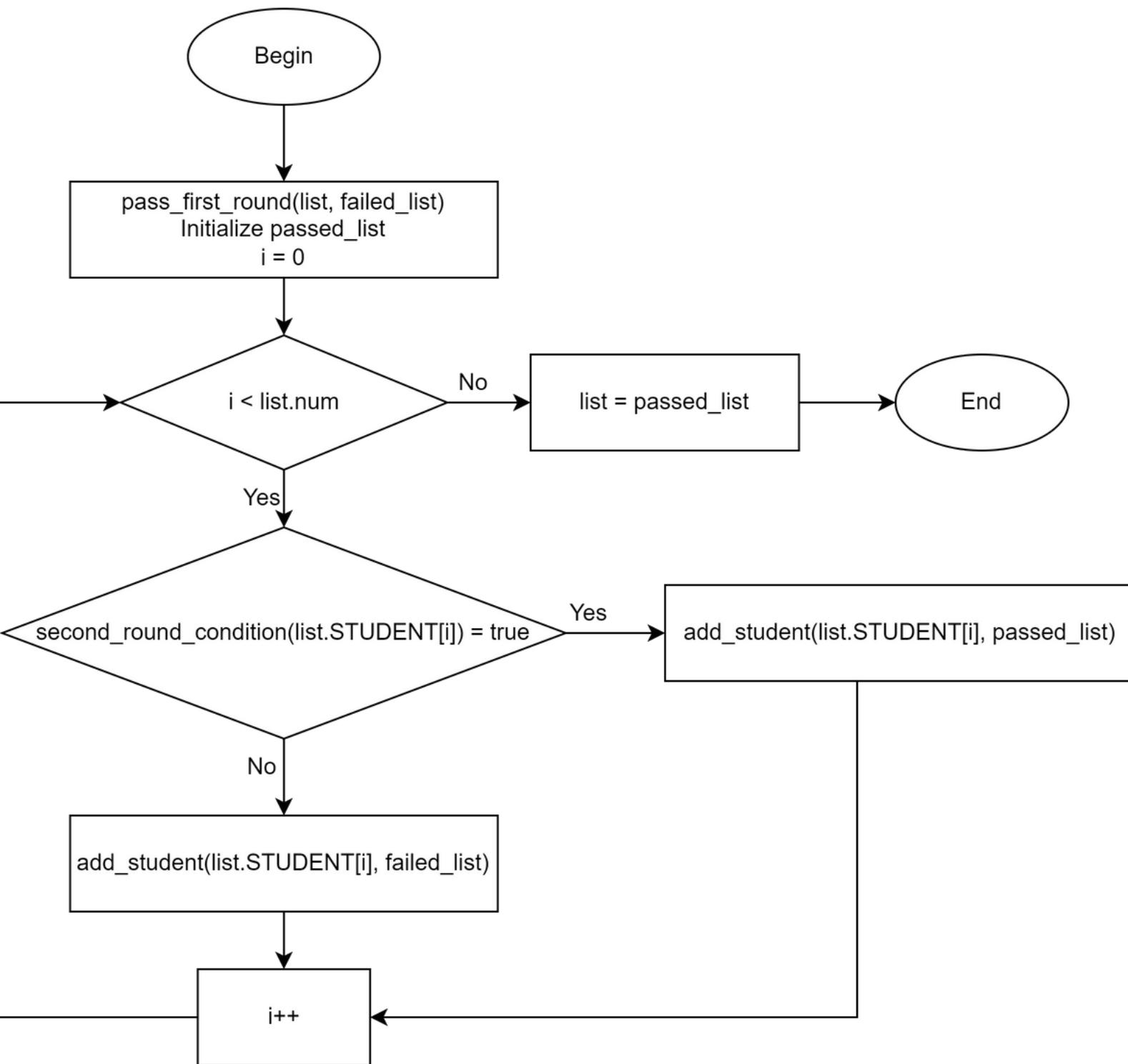
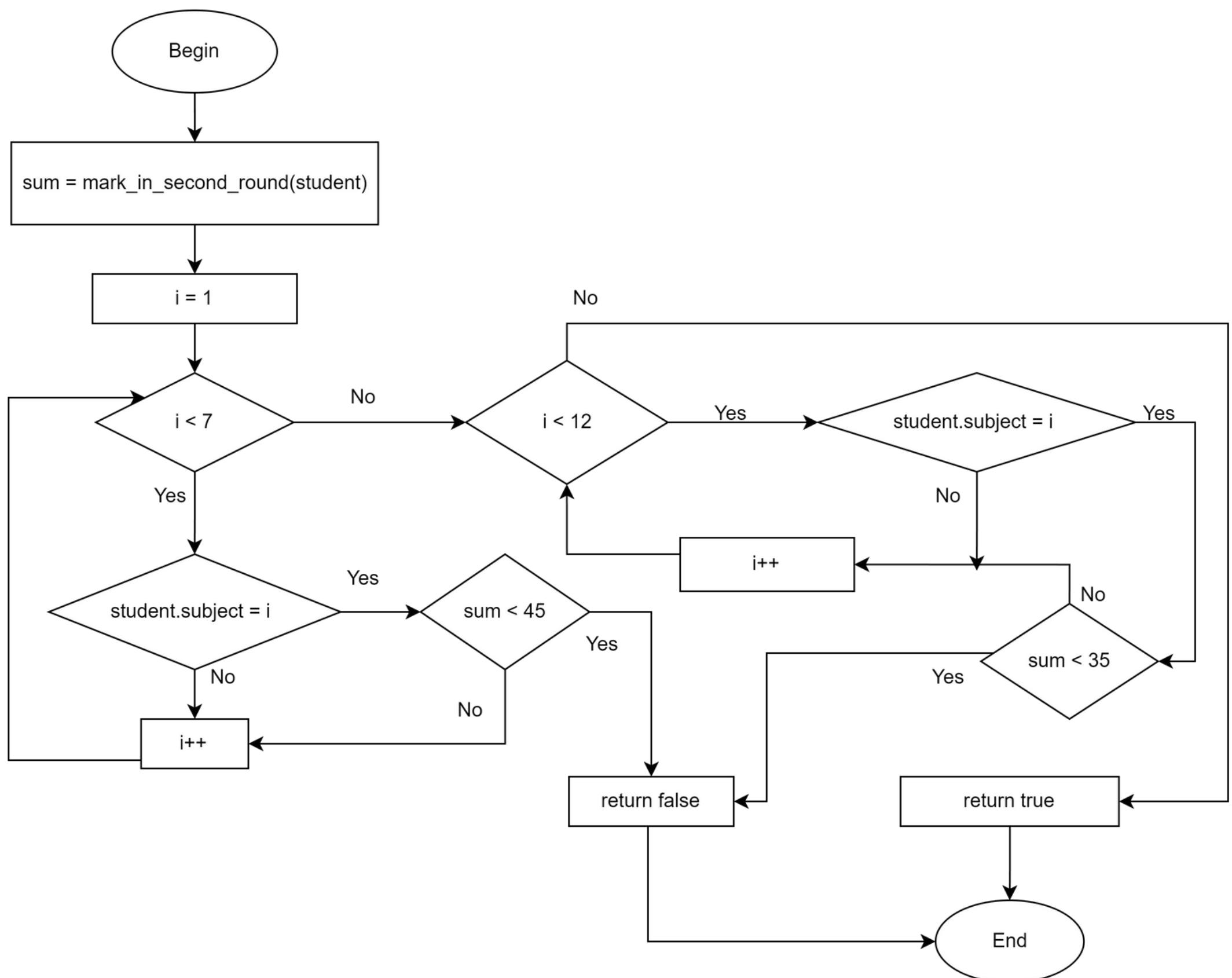
SECOND_ROUND_CONDITION

Điểm xét tuyển vòng 2:

Những học sinh đạt điểm xét tuyển vòng 2 theo quy định sau đây sẽ được dự thi vòng 3

+ Đạt từ 45,0 điểm trở lên đối với lớp chuyên:
Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh và Tin học;

+ Đạt từ 35,0 điểm trở lên đối với lớp chuyên:
Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và Tiếng Pháp, Tiếng Nhật.



BOOL SECOND_ROUND_CONDITION ();

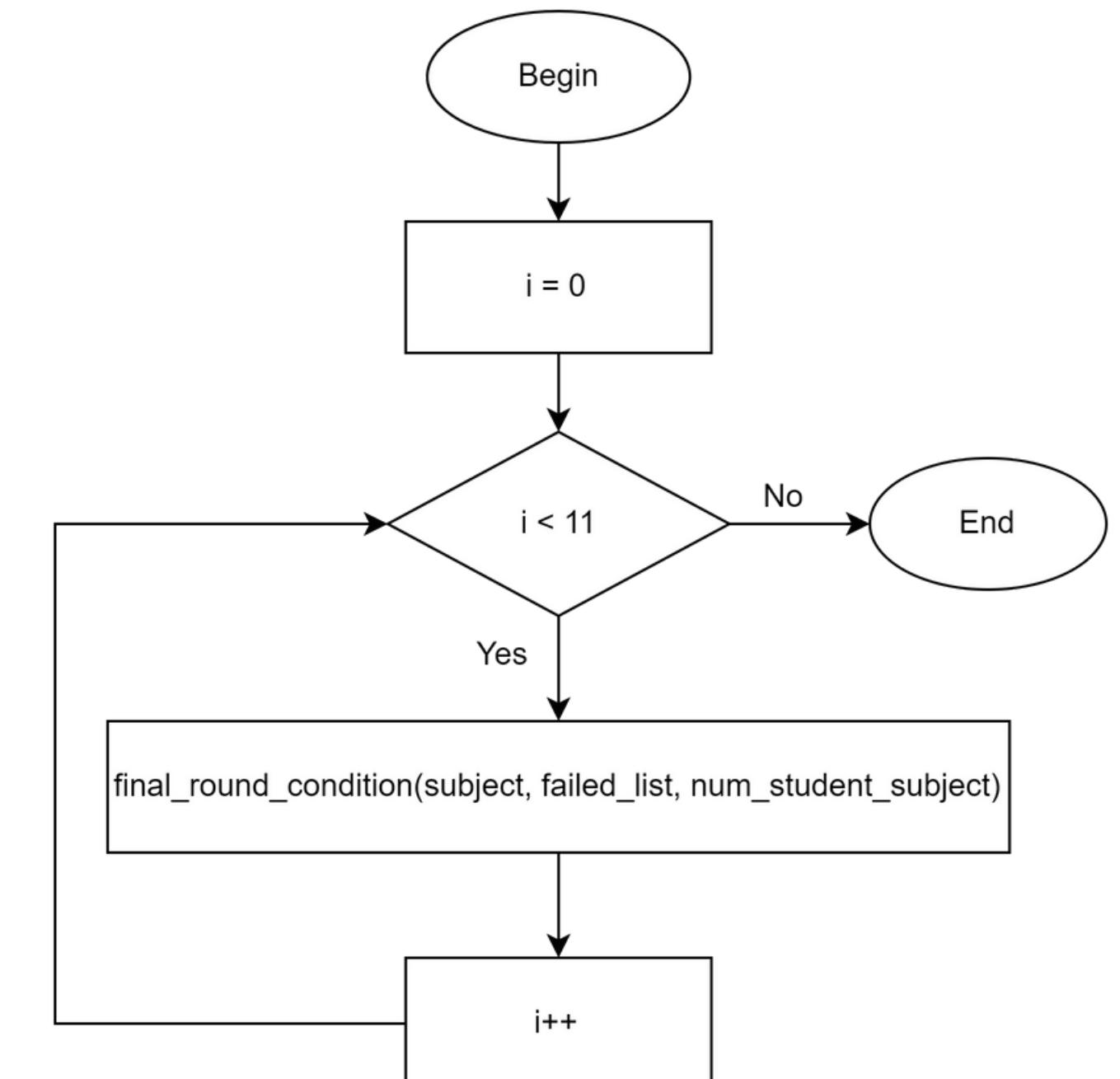
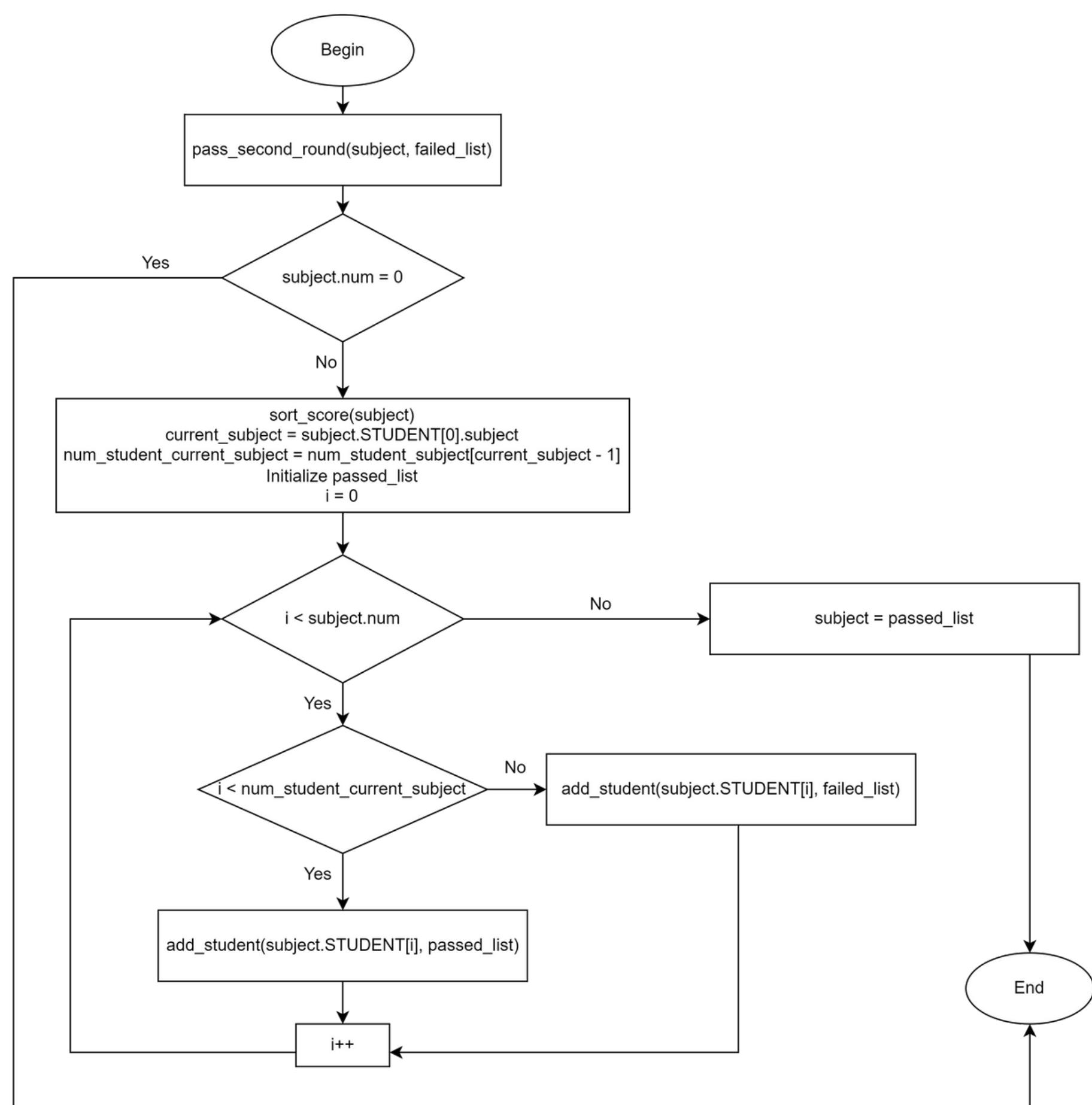
VOID PASS_SECOND_ROUND ();

FINAL_ROUND_CONDITION

Việc thi tuyển được tổ chức kết hợp với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

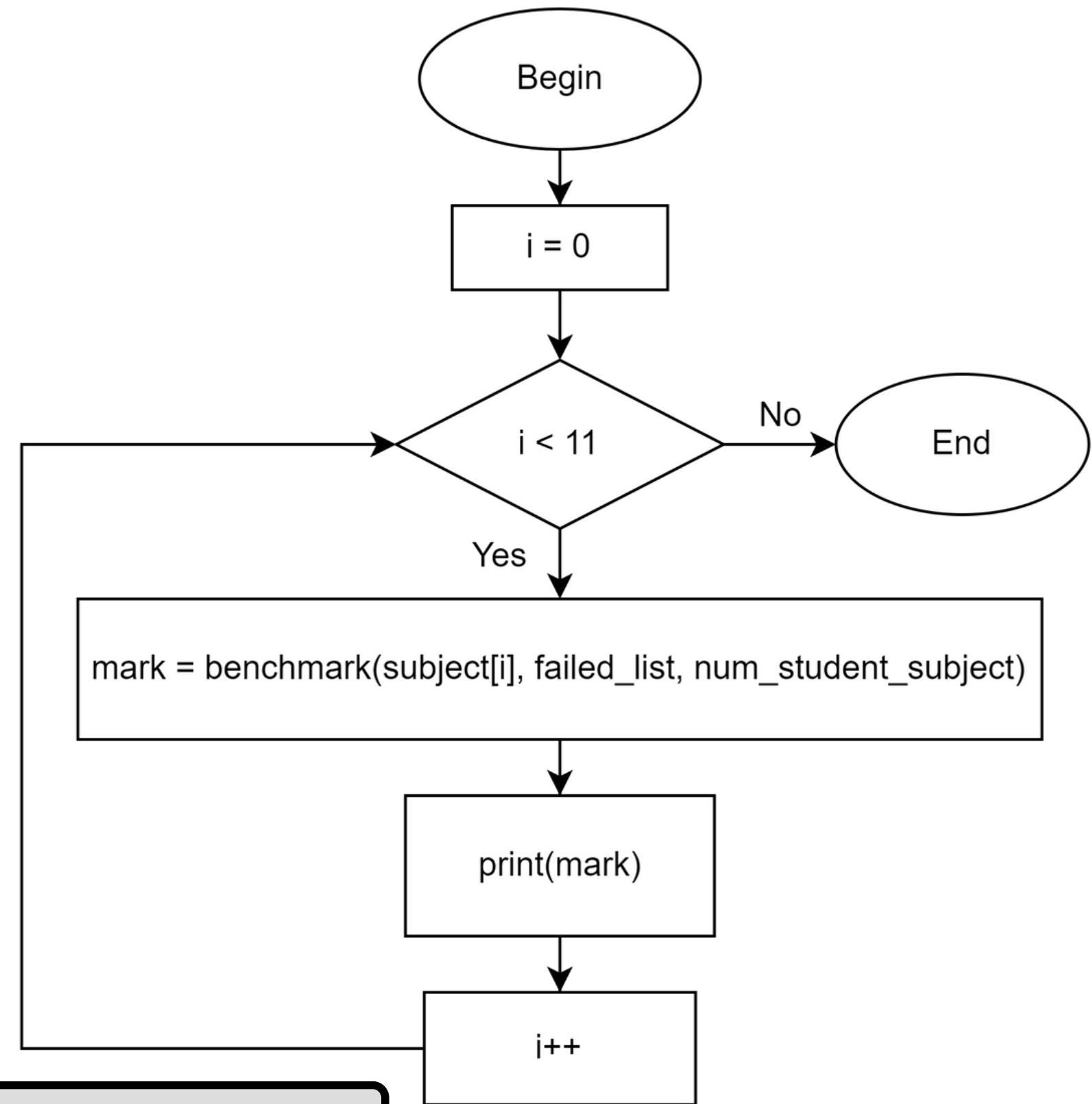
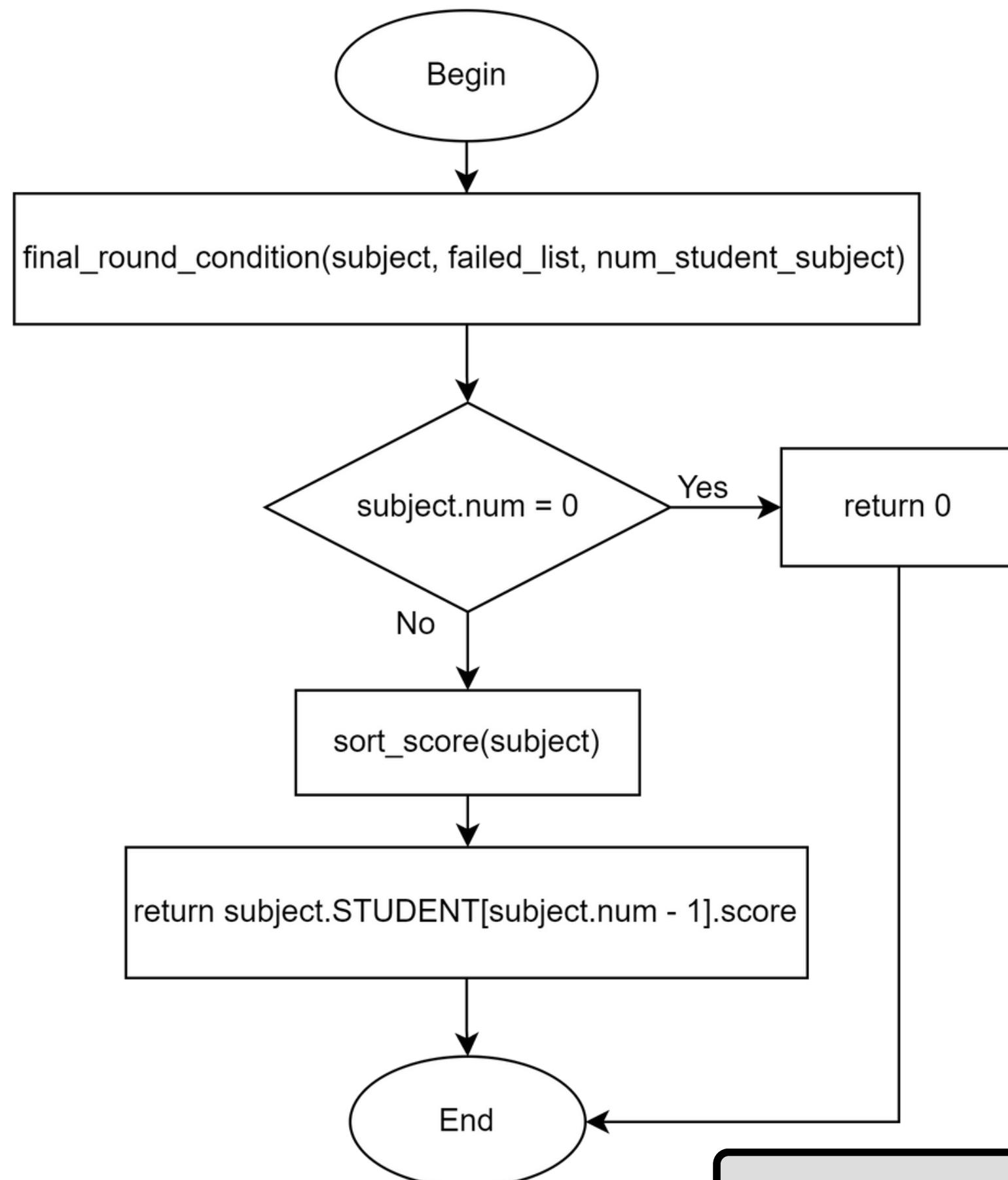
Mỗi học sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một môn chuyên.

Điểm xét tuyển = điểm toán + điểm văn + điểm ngoại ngữ + điểm môn chuyên x 3.



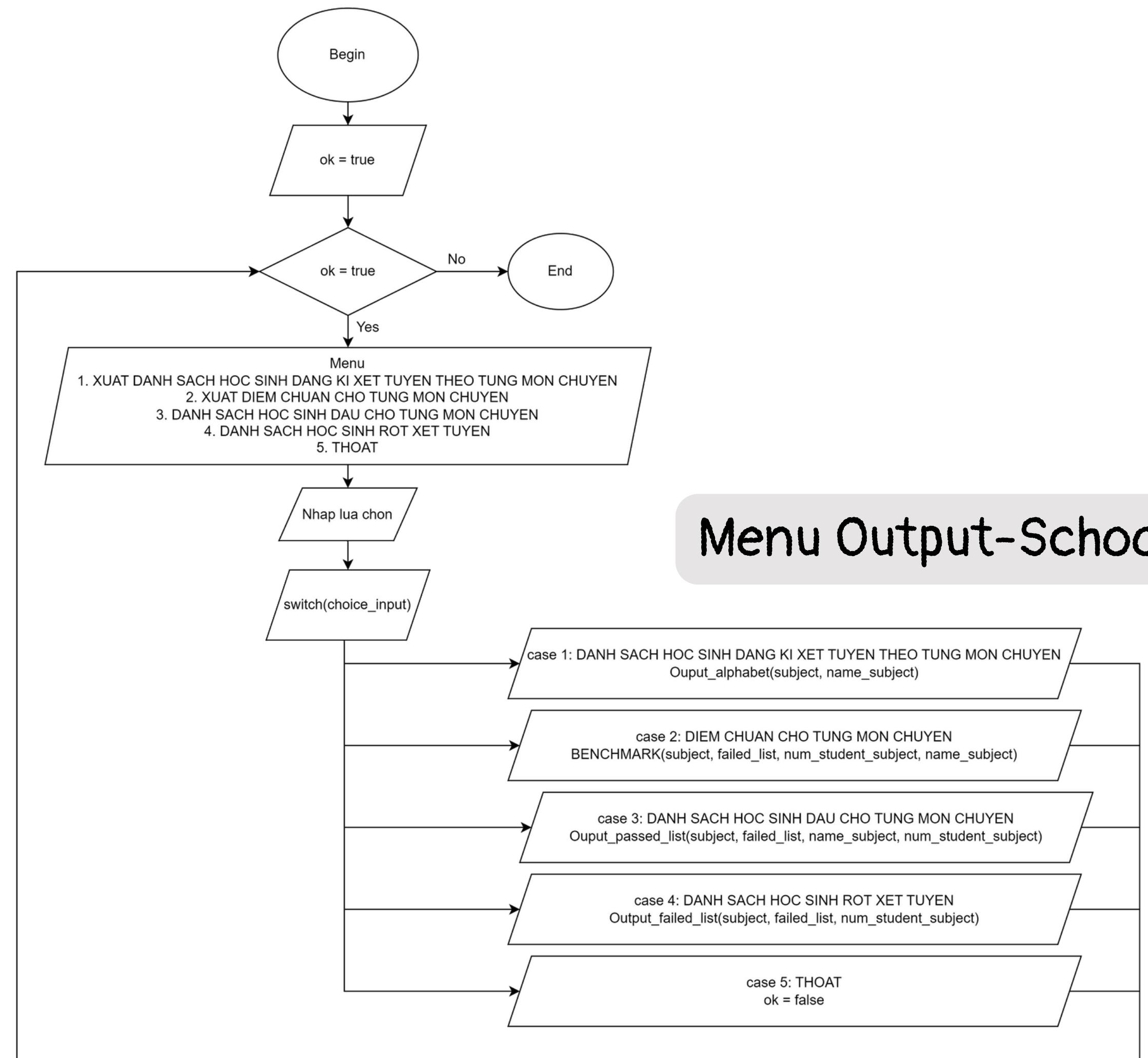
VOID FINAL_ROUND_CONDITION();

VOID PASS_FINAL_ROUND();



VOID BENCHMARK ();

03, Dữ Liệu
THÔNG TIN RA



Menu Output-School

Danh sách học sinh đăng kí xét tuyển theo 11 môn

VOID OUTPUT_ALPHABET ();

VOID OUTPUT_SCORE ();

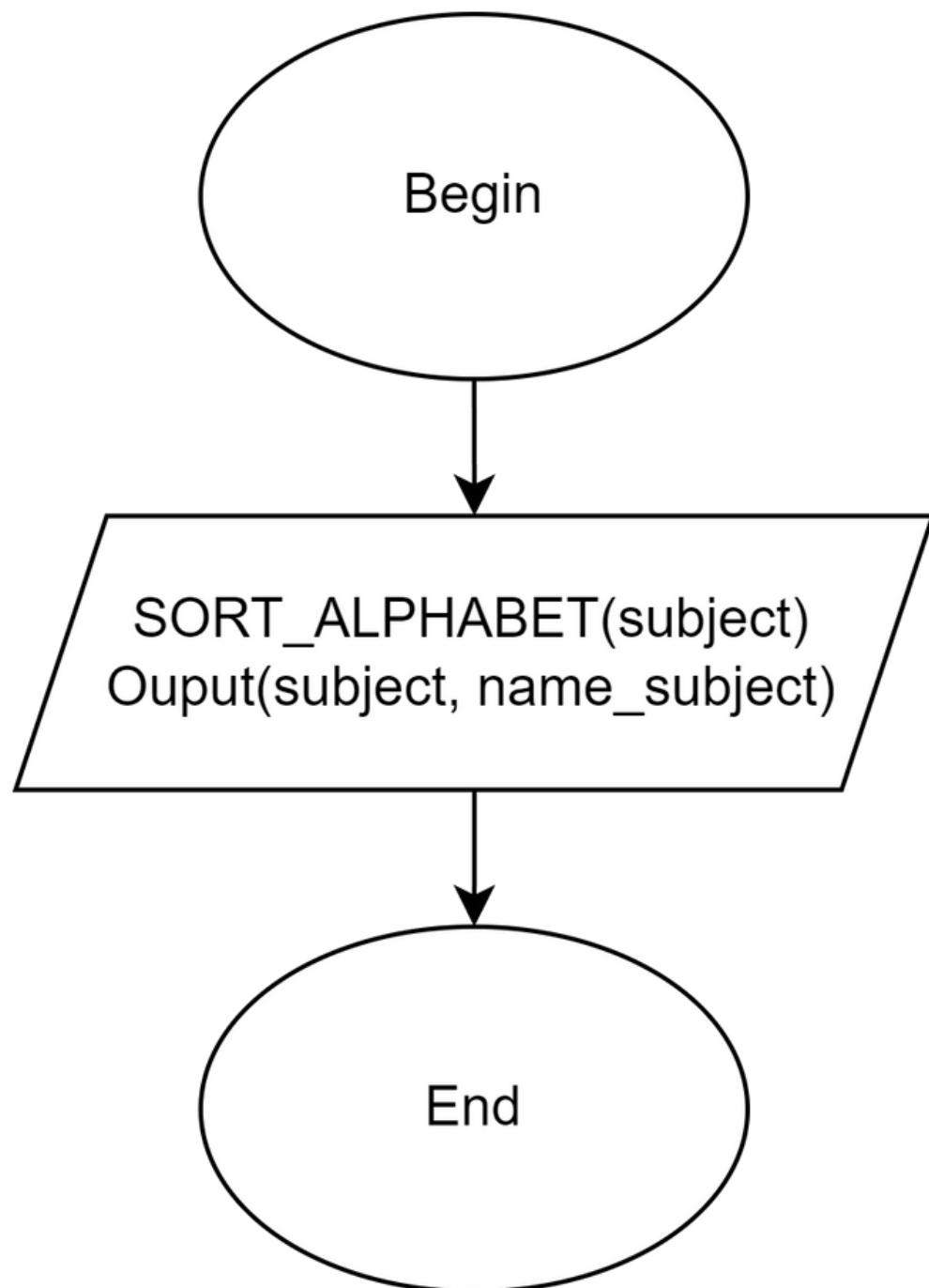
Danh sách học sinh đậu theo từng môn chuyên (theo điểm từ cao xuống thấp)

VOID OUTPUT_PASSED_LIST ();

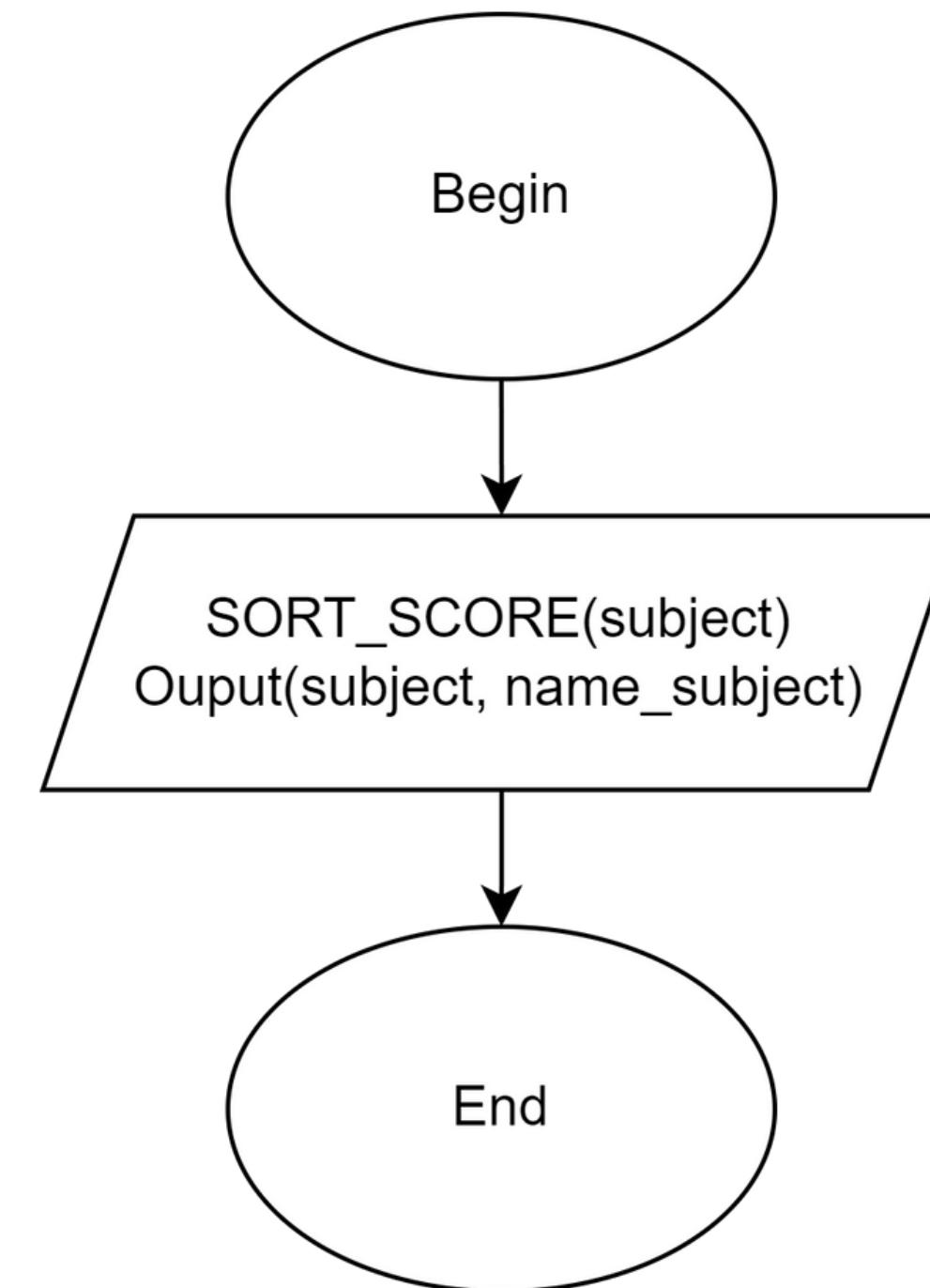
Danh sách học sinh rớt theo từng môn chuyên (theo điểm từ cao xuống thấp)

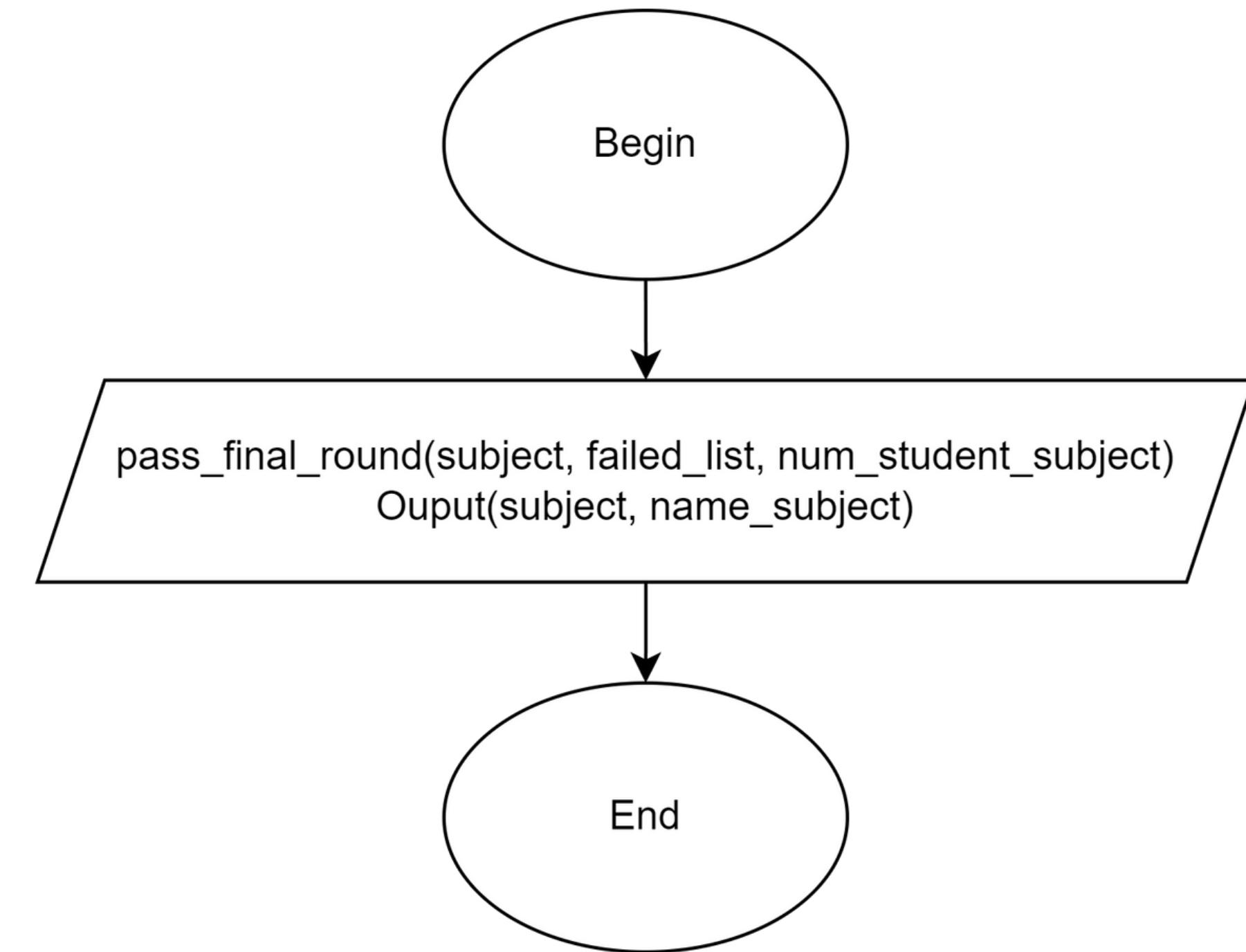
VOID OUTPUT_FAILED_LIST ();

VOID OUTPUT_ALPHABET ();

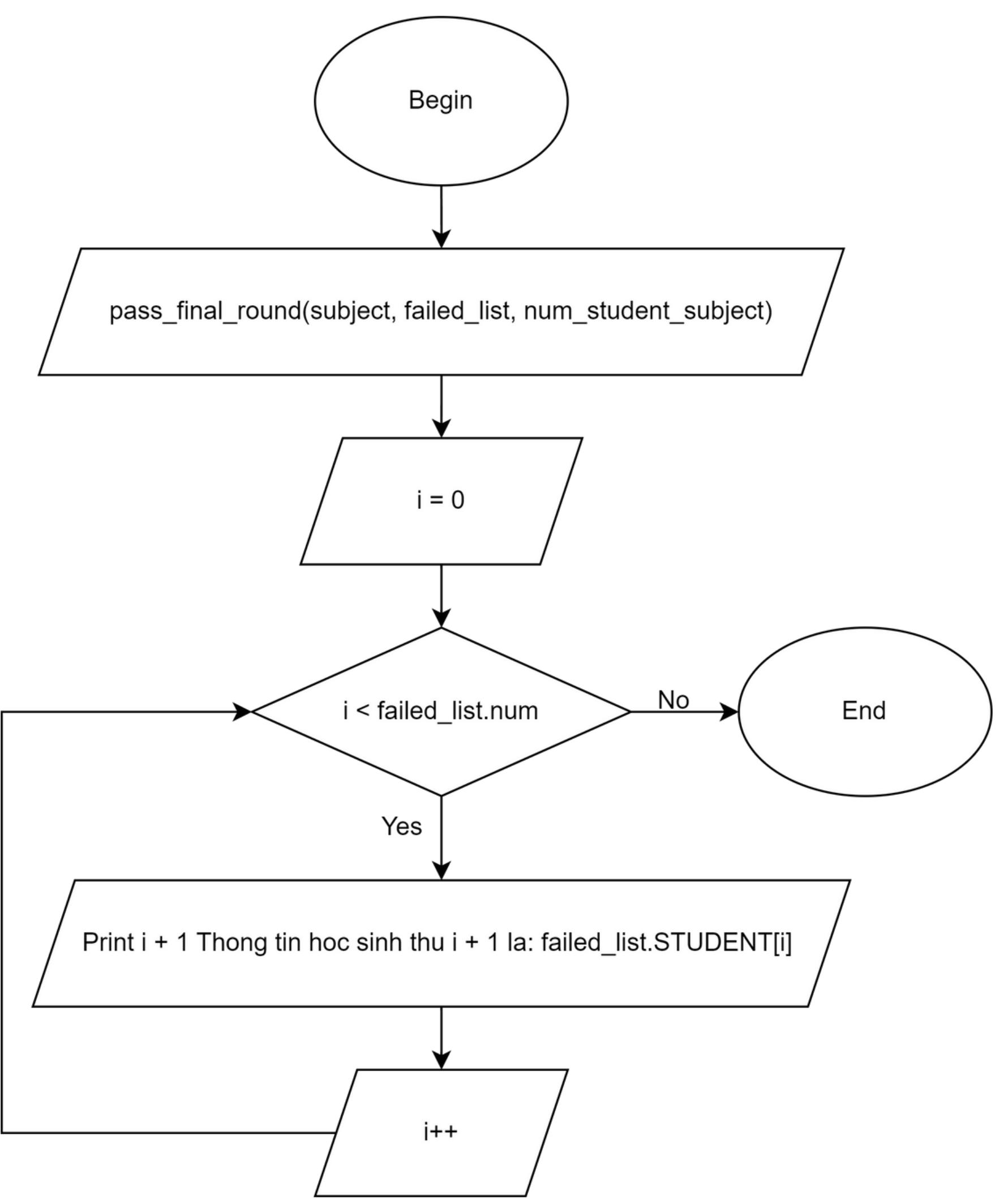


VOID OUTPUT_SCORE ();





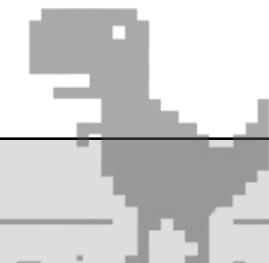
VOID OUTPUT_PASSED_LIST ();



VOID OUTPUT_FAILED_LIST ();

B

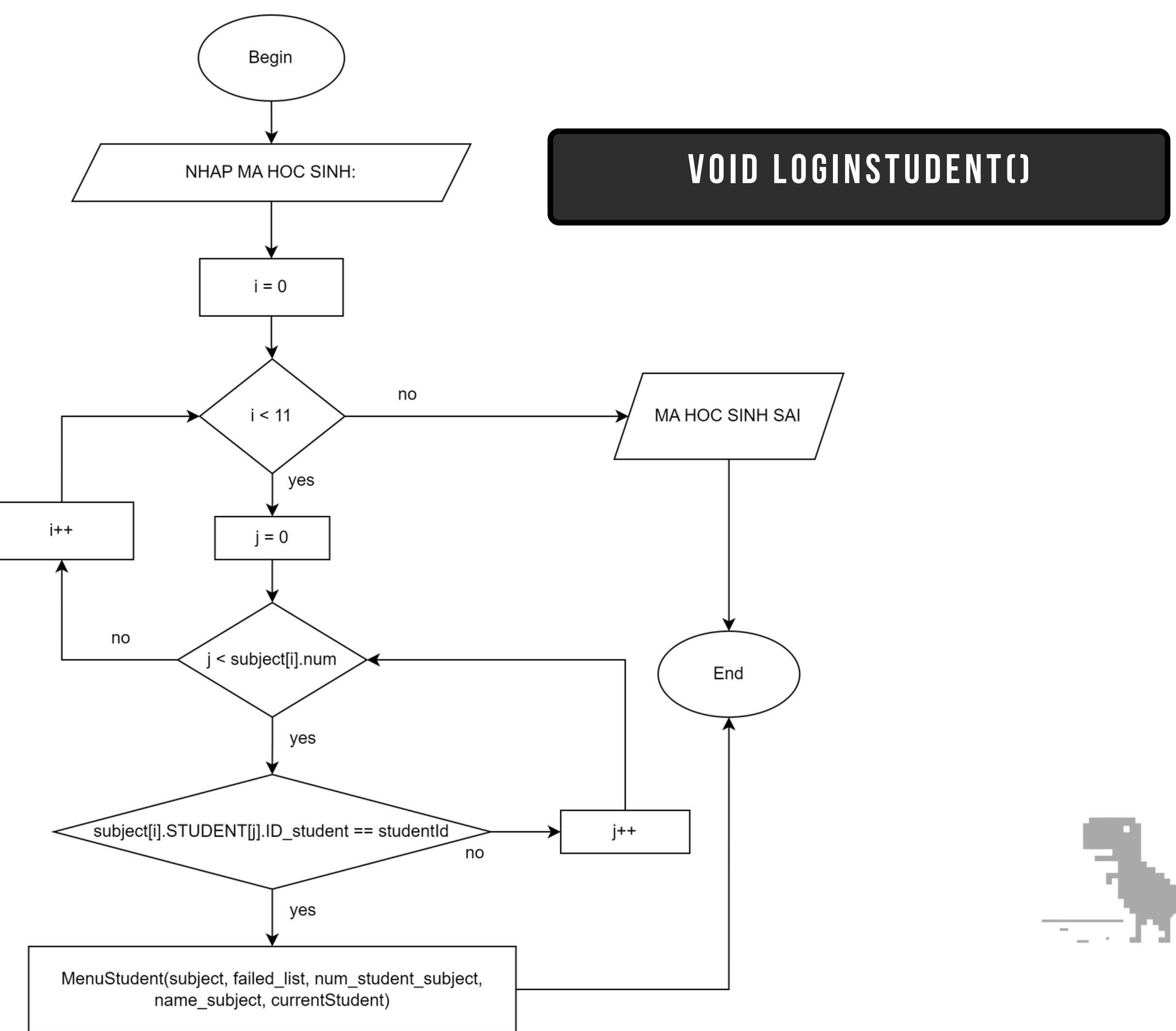
module HỌC SINH



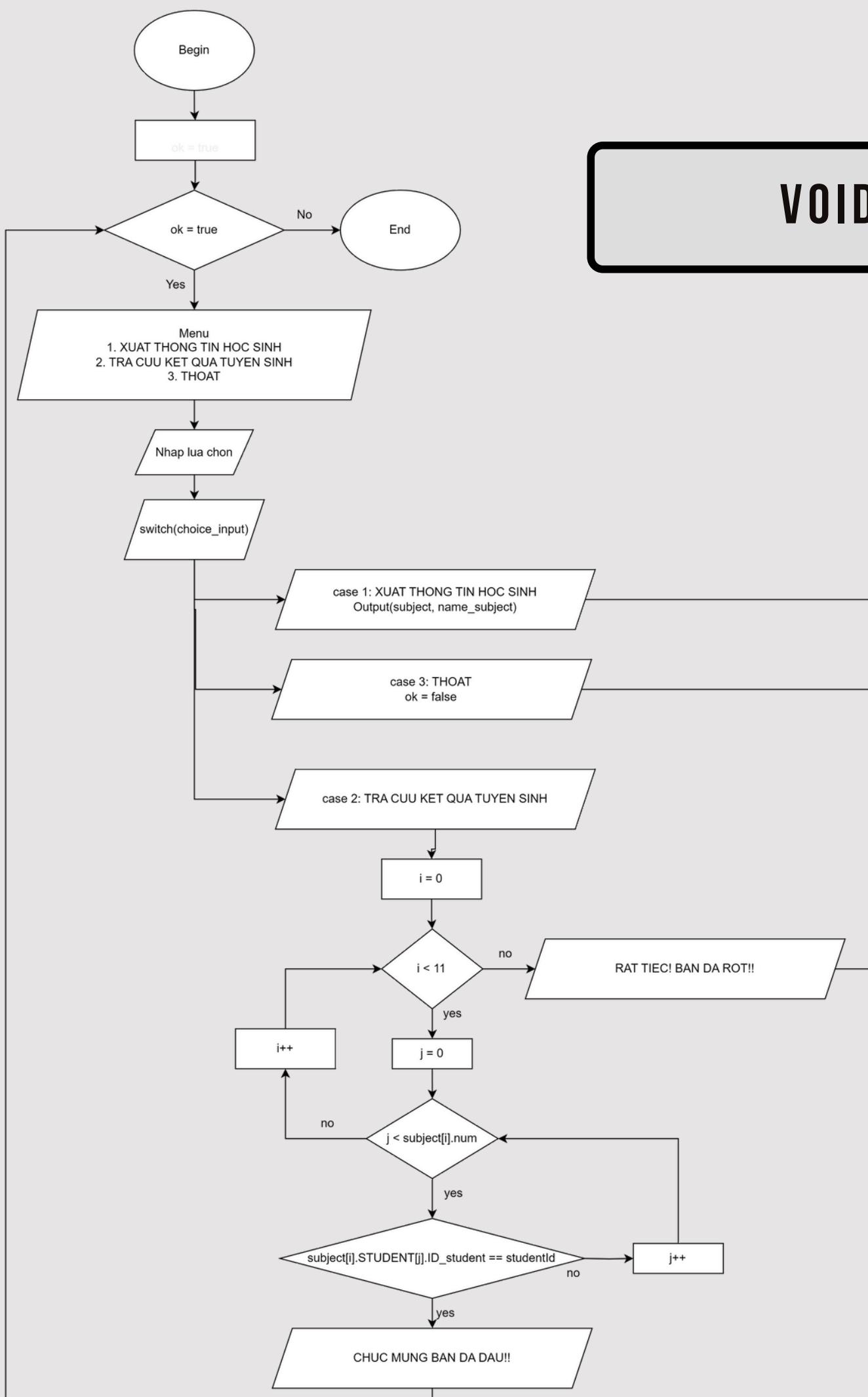
VOID LOGINSTUDENT()

VOID MENUSTUDENT()





VOID MENUSTUDENT()





cheers!